

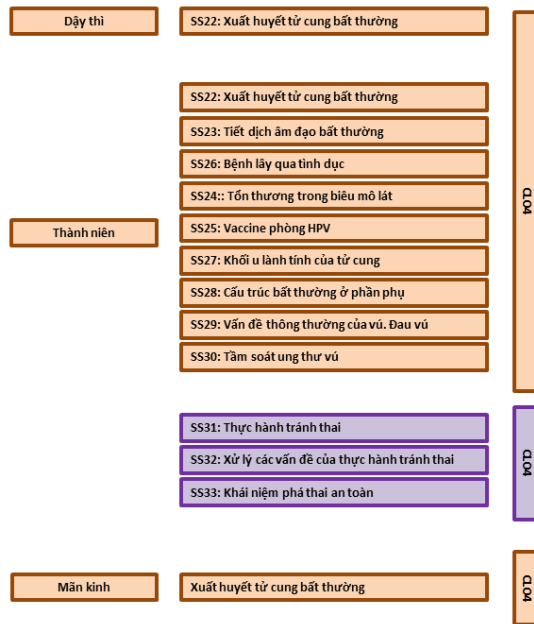
## THỰC HÀNH LÂM SÀNG PHỤ KHOA

### Kết cục học tập mong đợi (Course Learning Outcomes - CLOs):

**CLO4.** Tầm soát được, nhận diện được và cung cấp được xử lý ban đầu thích hợp cho các vấn đề phụ khoa phổ biến của mô hình bệnh tật Việt Nam trên cơ sở của y học chứng cứ.

**CLO5.** Tư vấn thích hợp và cung cấp chính xác các nội dung liên quan đến thực hành tránh thai/phá thai an toàn bằng các phương tiện phổ biến tại Việt Nam.

### Sơ đồ các khái niệm cốt lõi của học phần (key concept map):



### Lượng giá học phần thực hành (mã học phần 110152)

Được lượng giá bằng 10 trạm thực hành lâm sàng có cấu trúc khách quan (OSCE), với ngưỡng đạt được định sẵn là 50% của tổng điểm theo thang, đồng thời không có trạm OSCE nào bị điểm liệt ( $\leq 35\%$ ), không kể thuộc CLO nào. Các bài thi có tổng số điểm  $\leq 44\%$  của tổng điểm theo thang hay có  $\geq 1$  trạm OSCE có điểm số  $\leq 35\%$  tổng điểm của trạm sẽ được xem là không đạt.

Điểm cuối kỳ của học phần 110152 được tính trên thang 10, theo qui định. Điểm lượng giá cuối kỳ được hiệu chỉnh bằng hệ số có được từ portfolio. Điểm chung của học phần 110152 được tính như sau:

$$\text{Điểm cuối} = (\text{điểm bài thi cuối kỳ}) * \text{hệ số qui định bởi portfolio}$$

### Test blueprint cho lượng giá cuối kỳ (summative assessment).

	Áp dụng	Phân tích	Tổng cộng
<b>CLO1</b>	<b>OSCE</b> SS22; SS26; SS27; chọn một trong hai SS23 hoặc SS29; chọn một trong hai SS28 hoặc SS30, SS24-25 (cả hai SS gộp thành một); mỗi SS một trạm OSCE liên quan đến vận dụng kỹ năng và ra quyết định. Tổng cộng 6 trạm OSCE liên quan đến áp dụng, từ SS22 đến SS30, ứng với 60% tổng số trạm OSCE	<b>OSCE standardized patient</b> Hai trạm OSCE đòi hỏi phân tích, tổng hợp, và ra quyết định, sau đó tư vấn về quyết định này cho bệnh nhân tiêu chuẩn. Mỗi trạm có liên quan đến ít nhất hai trong các SS từ SS22 đến SS30, ứng với 20% tổng số trạm OSCE	<b>OCSE</b> Tổng số trạm OSCE cho CLO4 là 8 trạm, ứng với 80% tổng số trạm OSCE của đề thi
<b>CLO2</b>	<b>OSCE standardized patient</b> SS31 đơn thuần: một trạm OSCE về tư vấn sử dụng hay lựa chọn phương pháp tránh thai cho bệnh nhân tiêu chuẩn	<b>OSCE standardized patient</b> SS31 và SS32: một trạm OSCE về phân tích và tư vấn xử lý một vấn đề phát sinh khi dùng một biện pháp tránh thai cho bệnh nhân tiêu chuẩn	<b>OSCE standardized patient</b> Tổng số trạm OSCE cho CLO5 là 2 trạm, ứng với 20% tổng số trạm OSCE của đề thi
	70%	30%	40% trạm là OSCE tư vấn

Điểm cuối kỳ của học phần 110152 được tính trên thang 10, theo qui định. Điểm lượng giá cuối kỳ được hiệu chỉnh bằng hệ số có được từ portfolio. Điểm chung của học phần 110152 được tính như sau:

$$\text{Điểm cuối} = (\text{điểm bài thi cuối kỳ}) * \text{hệ số qui định bởi portfolio}$$

*Nội dung thực hành lâm sàng*

	<i>Mục tiêu kỹ năng</i>	<i>Nơi thực hiện</i>
<b>Các kỹ năng khai thác bệnh sử, khám bệnh</b>		
	Thực hiện được đúng và đầy đủ các bước của tiến trình khám phụ khoa	Tất cả các khoa
	Hỏi bệnh sử, thu thập được dữ kiện lâm sàng và cận lâm sàng thích hợp khi tiếp cận một trường hợp khám phụ khoa	Tất cả các khoa
SS24	Thực hiện được lấy mẫu tế bào học cổ tử cung bằng các phương tiện cơ bản, khác nhau (que Ayre, chổi, thin-prep)	Khoa khám bệnh
<b>Các kỹ năng tổng hợp dữ liệu, phân tích và ra quyết định</b>		
SS22	Nhận diện được nguyên nhân và ra được quyết định quản lý bước đầu thích hợp cho một trường hợp xuất huyết tử cung bất thường có nguyên nhân thuộc nhóm PALM	Khoa khám bệnh Khoa phụ nội Khoa phụ ngoại Khoa cấp cứu
SS22	Nhận diện được nguyên nhân và ra được quyết định quản lý bước đầu thích hợp cho một trường hợp xuất huyết tử cung bất thường có nguyên nhân thuộc nhóm COEIN	Khoa khám bệnh Khoa phụ nội Khoa cấp cứu
SS23	Nhận diện được nguyên nhân qua khám lâm sàng và qua diễn giải kết quả test vi sinh, và ra được quyết định quản lý bước đầu thích hợp cho một trường hợp có tiết dịch âm đạo bất thường (bao gồm bacterial vaginosis và candidiasis)	Khoa khám bệnh
SS24	Nhận diện và ra được quyết định quản lý thích hợp cho các trường hợp có kết quả tầm soát dương tính với tổn thương trong biểu mô lát (-SIL) (ASC-US hay cao hơn)	Khoa khám bệnh Khoa phụ ngoại
SS26	Nhận diện/đánh giá được và ra được quyết định quản lý thích hợp, theo nguyên nhân và được cá thể hóa, cho một người mắc bệnh lây qua tình dục cũng như cho (các) người phối ngẫu	Khoa khám bệnh Khoa phụ nội
SS26	Nhận diện/đánh giá được và ra được quyết định quản lý thích hợp cho một trường hợp viêm vùng chậu cấp do nhiễm (các) tác nhân gây bệnh lây qua tình dục	Khoa phụ nội Khoa phụ ngoại Khoa cấp cứu
SS27	Nhận diện/đánh giá được vấn đề chủ và tư vấn/ra được quyết định quản lý thích hợp, và được cá thể hóa, cho một người có u xơ-cơ tử cung	Khoa khám bệnh Khoa phụ nội Khoa phụ ngoại Role playing
SS27	Nhận diện/đánh giá được vấn đề chủ và ra được quyết định quản lý thích hợp, và được cá thể hóa, cho một người có adenomyosis	Khoa khám bệnh Khoa phụ nội Role playing
SS28	Nhận diện/đánh giá được qua khai thác dữ kiện từ bệnh sử, từ khám lâm sàng và các tests (hình ảnh, chỉ báo sinh học) bản chất của một khối ở buồng trứng (là cấu trúc cơ năng, thực thể không tân lập hay tân lập (lành/không đảm bảo lành tính), và đưa ra tư vấn hay quyết định quản lý thích hợp theo nguyên nhân	Khoa khám bệnh Khoa phụ ngoại Role playing
SS28	Nhận diện được một người thuộc nhóm có nguy cơ ung thư buồng trứng và đề nghị được một chiến lược quản lý thích hợp	Khoa khám bệnh Role playing
SS29	Nhận diện/đánh giá được nguyên nhân của một trường hợp đau vú qua dữ kiện từ bệnh sử, từ khám lâm sàng và khảo sát hình ảnh và ra được quyết định quản lý thích hợp	Khoa khám bệnh
SS30	Phân tích và nhận diện được nhóm nguy cơ mắc ung thư vú ở một phụ nữ (thuộc nhóm nguy cơ bình quân hay cao) dựa trên dữ kiện tiền sử, lâm sàng và các mô hình tính toán nguy cơ	Khoa khám bệnh
SS30	Nhận diện được và ra được quyết định quản lý bước đầu thích hợp cho một bất thường ở tuyến vú, phát hiện qua tự nhận thức về vú, hay qua siêu âm, hay qua khám lâm sàng hay qua tầm soát thường qui bằng nhũ ảnh/MRI	Khoa khám bệnh
<b>Các kỹ năng giao tiếp-tư vấn</b>		
SS23	Hướng dẫn và tư vấn được cho người phụ nữ về phương thức đảm bảo duy trì một hệ vi sinh âm đạo lành mạnh	Khoa khám bệnh
SS25	Tư vấn và hướng dẫn được cho người phụ nữ về lịch biểu thực hiện tầm soát sơ cấp ung thư cổ tử cung bằng tế bào học đơn thuần hay bằng co-testing	Khoa khám bệnh Role playing
SS25	Hướng dẫn và tư vấn được cho người phụ nữ về lịch biểu thực hiện tiêm vaccine phòng HPV và ung thư cổ tử cung	Khoa khám bệnh Role playing
SS26	Hướng dẫn và tư vấn được cho một phụ nữ về ý nghĩa và sự cần thiết của việc thực hiện các test tầm soát thường qui bệnh lây qua tình dục (bao gồm nhiễm Treponema pallidum và nhiễm HIV)	Khoa khám bệnh Các khoa khác Role playing
SS30	Tư vấn và hướng dẫn đủ và thích hợp cho một phụ nữ về lịch biểu và nội dung của tầm soát ung thư vú, tùy theo nhóm dân số nguy cơ được nhận diện	Khoa khám bệnh Role playing
SS27	Tư vấn được theo hướng cá thể hóa cho một người có u xơ-cơ tử cung có hay không có vấn đề chủ	Khoa khám bệnh Khoa phụ nội Role playing
SS27	Tư vấn được theo hướng cá thể hóa cho một người có adenomyosis có hay không có vấn đề chủ	Khoa khám bệnh

		Khoa phụ nội Role playing
SS28	Tư vấn được theo hướng cá thể hóa cho một người có một cấu trúc thực thể không tân lập ở phần phụ	Khoa khám bệnh Role playing
SS31	Thực hiện được một cuộc tư vấn và hướng dẫn đầy đủ, chính xác và thích hợp (cá thể hóa) cho một người hay một cặp vợ chồng mong muốn dùng một phương pháp tránh thai	Khoa KHGD Role playing
SS32	Thực hiện được một cuộc tư vấn và hướng dẫn đầy đủ, chính xác và thích hợp (cá thể hóa) cho một người hay một cặp vợ chồng đang gặp phải một sự cố hay một vấn đề chuyên biệt khi sử dụng một phương pháp tránh thai	Khoa KHGD Role playing
SS33	Tư vấn được đủ và thích hợp cho một người đến phá thai về các vấn đề liên quan đến phá thai (trong ba tháng đầu) trước thực hiện và sau khi hoàn tất phá thai (nội khoa hay ngoại khoa)	Khoa KHGD Role playing
<b>Các kỹ năng giao tiếp-tư vấn đặc biệt (thông báo tin xấu)</b>		
SS26	Tư vấn đủ và đúng cho một người có kết quả tầm soát dương tính với bệnh lây qua tình dục	Khoa khám bệnh Role playing
SS24	Tư vấn đủ và đúng cho một người có kết quả tầm soát dương tính với tổn thương trong biểu mô lát (-SIL)	Khoa khám bệnh Role playing
SS28	Tư vấn đủ và đúng cho một người chuẩn bị phẫu thuật khối u tân lập của buồng trứng	Khoa khám bệnh Khoa phụ ngoại Role playing

Sinh viên phải đảm bảo hoàn thành khối lượng thực hành lâm sàng, bao gồm (1) các hoạt động tại khoa/bệnh phòng (khám bệnh, trình bệnh tại giường, trực đêm), (2) các hoạt động chung tại bộ môn của bệnh viện thực hành (trình bệnh án chung, giảng dạy tư duy phân biện), và (3) các mini-CEX và portfolio.

1. Tổng khối lượng hoạt động lâm sàng phải hoàn thành là 90%, là một phần ghi chép của portfolio, và là một trong các điều kiện phải thỏa để tham gia kỳ thi cuối học phần (mã học phần 110152).
2. Các bài mini-CEX là công cụ tự lượng giá, và lượng giá quá trình. Sinh viên được yêu cầu phải hoàn thành 90% các bài mini-CEX. Các bài này không được tính điểm trực tiếp vào điểm cuối học phần, nhưng là một phần ghi chép của portfolio, và là một trong các điều kiện phải thỏa để tham gia kỳ thi cuối học phần (mã học phần 110152).
3. Các bài skillslabs là công cụ tự đào tạo kỹ năng, tự lượng giá, và lượng giá quá trình. Sinh viên được yêu cầu phải hoàn thành 90% các bài skillslabs. Các bài skillslabs này không được tính điểm vào điểm cuối học phần, nhưng điểm của bài skillslabs  $\geq 5$  là điều kiện phải thỏa để tham gia kỳ thi cuối học phần (mã học phần 110152).
4. Bài portfolio ("sổ chỉ tiêu") là công cụ tự lượng giá, và lượng giá quá trình. Sinh viên được yêu cầu phải tường trình về mức hoàn thành các mục tiêu kỹ năng qui định (có nhận xét đánh giá sau từng hạng mục trong portfolio). Bài portfolio này được đánh giá theo thang điểm
  - A : portfolio cho thấy sinh viên có biểu hiện xuất sắc, nổi trội trên mức kỳ vọng trong quá trình học lâm sàng
  - B : portfolio cho thấy sinh viên hoàn thành hầu hết các hạng mục trong portfolio, nhưng không có gì nổi trội
  - C : portfolio cho thấy sinh viên chỉ hoàn thành khoảng  $\frac{3}{4}$  số hạng mục trong portfolio
  - F : portfolio cho thấy sinh viên chỉ hoàn thành dưới  $\frac{1}{2}$  số hạng mục trong portfolio
5. Tổng hợp portfolio được thực hiện bởi người trực tiếp quản lý sinh viên.
6. Điểm F của portfolio sẽ đưa sinh viên vào trạng thái không đủ điều kiện dự thi cuối học phần 110152.
7. Đánh giá của portfolio được dùng để hiệu chỉnh điểm thi cuối học phần 110152. Các hệ số nhân điểm lần lượt là 120% cho A, 100% cho B, 80% cho C.

Điểm cuối = (điểm bài thi cuối kỳ) \* hệ số qui định bởi portfolio

#### **Tài liệu dùng cho dạy và học:**

1. Âu Nhật Luân, Lê Hồng Cẩm. *Bài giảng Phụ khoa*. Nhà Xuất bản Y học 2017
2. Website e-learning Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. <http://elearning.yds.edu.vn/course/view.php?id=744>
3. Beckmann & Ling's. *Obstetrics and Gynecology*, 8<sup>th</sup> Ed. Wolters Kluwer publisher. 2019.